

Bản án số: 146 /2017/HSST.

Ngày 29-8 -2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Đặng Ngọc Lực

2. Ông: Lò Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: bà TrầnThị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lầu A Thông - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **162 /2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:**

Lầu A N; tên gọi khác: Không; sinh năm 1987 tại xã Bó Sinh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản H, xã Bó Sinh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Nguyên là nghề trồng trọt; con ông: Lầu Xuân H, sinh năm 1957 và bà Vừ Thị L, sinh năm 1962; vợ Vừ Thị Đ, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn nhất 6 tuổi, nhỏ nhất 4 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La từ ngày 18/5/2017 đến nay, có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Lầu A N ông: Mùa A T , cán bộ phòng Dân tộc huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn la, có mặt.

Trợ giúp pháp lý cho bị cáo Lầu A N ông: Lường Duy T, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 17/5/2017, Lầu A N đi bộ từ nhà sang xã Co Mạ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La chơi, đến ngã ba bản Kéo pháy, xã Co Mạ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì bị cáo gặp Và A Tú trú tại bản Co Mạ, xã Co Mạ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn. Khi gặp nhau đối tượng Tú rủ bị cáo đi tìm mua ma túy về sử dụng, bị cáo N nói “ *không có tiền*” Đối tượng Tú nói “ *anh có tiền rồi, mày đi với anh, anh cho sử dụng cùng*” bị cáo đồng ý rồi lên ngồi sau xe máy của đối tượng Tú. Đối tượng Tú chở bị cáo lên bản Pi, xã Xa Dung, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy. Khi đến nơi thì bị cáo và đối tượng Tú gặp một người đàn ông dân tộc Mông (*bị cáo không biết tên và địa chỉ*) đang đứng ven đường, đối tượng Tú xuống xe đi bộ cùng người đàn ông đó khoảng 5m để hỏi và trao đổi mua ma túy. Khoảng hai phút sau đối tượng Tú quay lại nói mua được ma túy rồi và rủ bị cáo vào bụi cây ven đường để sử dụng. Bị cáo và đối tượng Tú san lấy một ít trong số ma túy vừa mua được để sử dụng, số còn lại đối tượng Tú gói lại bằng gói giấy nilon màu trắng rồi đưa cho bị cáo cầm. Sau đó hai người đi xe máy quay về nhà. Đến trung tâm xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì xe bị hỏng, nên đối tượng Tú dừng lại sửa xe, còn bị cáo đi bộ về trước. Bị cáo đi đến bản Nà Hát B, xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra, đã phát hiện và bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói ni lon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroin.

Hồi 22 giờ cùng ngày tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh số bột màu trắng thu giữ được của Lầu A N có trọng lượng 0,64gam (*không phải sáu mươi tư gam*), rút 0,05 gam ký hiệu N1 làm mẫu gửi giám định chất ma túy. Số bột cục màu trắng còn lại có trọng lượng 0,59 gam ký hiệu N2 đã niêm phong nhập kho vật chứng. (BL: 26 HS)

Tại kết luận giám định số: 523/KLMT ngày 23/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là chất ma túy; loại chất Heroin. Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Tổng trọng lượng của chất ma túy thu giữ được là 0,64 gam loại chất Heroin.(BL: 29 HS).

Bản cáo trạng số 123/KSĐT ngày 16/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Lầu A N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lầu A N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lầu A N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1,2 Điều 46 BLHS1999; Nghị

quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Lầu A N mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 18/5/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Áp dụng Điểm a khoản 2 điều 76 BLTTHS tuyên:

Tiêu hủy 0,59gam (không phải năm mươi chín gam) chất bột Heroin, ký hiệu N2 đã niêm phong.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi cho bị cáo về tội danh nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa. Xong đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ: bị cáo sống ở vùng sâu, vùng xa, là dân tộc thiểu số, không biết chữ, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế, đề nghị xét xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lầu A N: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn la, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi tàng trữ trái phép 0,64gam Heroin của bị cáo Lầu A N nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi, bị cáo tuy nhận thức pháp luật có phần hạn chế nhưng là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Tại Điều 194 BLHS 1999 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ”.

Tuy Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng mức hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép ma túy thấp hơn, có lợi hơn cho bị cáo so với Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Điều 249 BLHS 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Theo Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và công văn 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 để xét xử đối với bị cáo Lầu A N theo hướng có lợi cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, trị an ở địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội.

Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội nên cần

có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy không lớn, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; là dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ học vấn có phần hạn chế, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần chấp nhận ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự 1999

Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng.

Vật chứng vụ án:

- Đối với 0,59 gam (không phẩy năm mươi chín gam), ký hiệu N2 chất bột Heroin là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tuyên tiêu hủy.

Đối với đối tượng có tên Và A Tú trú tại bản Co Mạ, xã Co Mạ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo bị cáo khai là người đến rủ bị cáo đi mua ma túy, là người bỏ tiền ra mua ma túy và đưa ma túy cho bị cáo cầm. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, tại địa chỉ trên có một người có họ tên Và A Tú, sinh năm 1987, nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết Và A Tú đi đâu. Do vậy đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ khi có điều kiện.

Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 BLTTHS, để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo năm 2017, có giấy xác nhận của UBND xã nơi bị cáo cư trú nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại: Khoản đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lầu A N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Lầu A N: 15 (Mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 18/5/2017 (là ngày bắt giữ bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lầu A N

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a khoản 2 điều 76 BLTTHS tuyên:

Tiêu hủy 0,59 gam (không phải năm mươi chín gam), ký hiệu N2 chất bột Heroin.

4. Án phí:

Áp dụng: Khoản đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A N.

5. Về quyền kháng cáo.

Áp dụng Điều 231, 234 BLHS báo cho bị cáo Lầu A N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Nghĩa